

Tiết 33: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng.
- Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để thử phép cộng và giải các bài toán có liên quan.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ hoặc băng giấy kẻ sẵn bảng số có nội dung như sau:

a	20	350	1208
b	30	250	2764
$a + b$			
$a : b$			

III. Hoạt động trên lớp:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Ôn định: 2. KTBC: - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập 2b, 2c của tiết 32. - GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: - GV: nêu mục tiêu giờ học và ghi tên bài lên bảng. b. Giới thiệu tính chất giao hoán của phép cộng: - GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học. - GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức $a + b$ và $b + a$ để điền vào bảng. - GV: Hãy so sánh giá trị của biểu thức $a + b$ với giá trị của biểu thức $b + a$ khi $a = 20$ và $b = 30$. - Hãy so sánh giá trị của biểu thức $a + b$ với giá trị của biểu thức $b + a$ khi $a = 350$ và $b = 250$? - Hãy so sánh giá trị của biểu thức $a + b$ với giá trị của biểu thức $b + a$ khi $a = 1208$ và $b = 2764$? - Vậy giá trị của biểu thức $a + b$ luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức $b + a$? - Ta có thể viết $a + b = b + a$. - Em có nhận xét gì về các số hạng trong hai tổng $a + b$ và $b + a$?	- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn. . Nếu $a = 45$ và $b = 36$ thì $a - b = 45 - 36 = 9$. Nếu $a = 18 \text{ m}$; $b = 10 \text{ m}$ thì $a - b = 18 - 10 = 8 \text{ (m)}$ - HS nghe GV giới thiệu bài. - HS đọc bảng số. - 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một cột để hoàn thành bảng như sau: - Điều bằng 50. - Điều bằng 600. - Điều bằng 3972. - Luôn bằng giá trị của biểu thức $b + a$. - HS đọc: $a + b = b + a$. - Mỗi tổng đều có hai số hạng là a và b nhưng vị trí các số hạng khác nhau.

-Khi đổi chỗ, các số hạng của tổng $a + b$ cho nhau thì ta được tổng nào? -Khi đổi chỗ các số hạng của tổng $a + b$ thì giá trị của tổng này có thay đổi không? -GV yêu cầu HS đọc lại kết luận trong SGK. c.Luyện tập, thực hành: Bài 1 -GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính cộng trong bài. -GV hỏi: Vì sao em khẳng định $379 + 468 = 847$? Bài 2a -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? -GV viết lên bảng $48 + 12 = 12 + \dots$ -GV hỏi: Em viết gì vào chỗ trống trên, vì sao? -GV yêu cầu HS tiếp tục làm bài. -GV nhận xét và cho điểm HS. Bài 3a -GV yêu cầu HS tự làm bài. -GV chữa bài và hỏi: Vì sao không cần thực hiện phép cộng có thể điền dấu bằng (=) vào chỗ chấm của $2975 + 4017 \dots 4017 + 2975$. -Vì sao không thực hiện phép tính có thể điền dấu bé hơn vào chỗ chấm của $2975 + 4017 \dots 4017 + 3000$? -GV hỏi với các trường hợp khác trong bài. 4.Củng cố- Dặn dò: -GV yêu cầu HS nhắc lại công thức và qui tắc của tính chất giao hoán của phép cộng. -GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà làm bài tập 2b,3b và chuẩn bị bài sau.	-Ta được tổng $b + a$. -Không thay đổi. -HS đọc thành tiếng. -Mỗi HS nêu kết quả của một phép tính. -Vì chúng ta đã biết $468 + 379 = 847$, mà khi ta đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi, $468 + 379 = 379 + 468$. -HS giải thích tương tự với các trường hợp còn lại. -Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm. -Viết số 48. Vì khi ta đổi chỗ các số hạng của tổng $48 + 12$ thành $12 + 48$ thì tổng không thay đổi. -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở, đổi vở cho nhau để kiểm tra kết quả. -2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. -Vì khi ta đổi vị trí các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi. -Vì hai tổng $2975 + 4017$ và $4017 + 3000$ cùng có chung một số hạng là 4017, nhưng số hạng kia là $2975 < 3000$ nên ta có: $2975 + 4017 < 4017 + 3000$ -HS giải thích tương tự như trên. -2 HS nhắc lại trước lớp. -HS cả lớp.
--	--